

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1962

ĐKKHKT: Tổ 4, phố V, thị trấn S, huyện S, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Trần Xuân N** - Sinh năm 1960

ĐKKHKT: Khu 5, xóm N, xã V, Tp. T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân N đều xác định không có không đề nghị tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân N đều xác định không có không đề nghị tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân N đều xác định không có không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện xin chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0003017 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn trả cho chị H 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND nơi cư trú ĐS
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim D

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hậu** - Sinh năm 1962

ĐKHKT: Tổ 4, phố Vàng, TT Thanh Sơn, H Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Trần Xuân Ngọc** - Sinh năm 1960

ĐKHKT: Khu 5, xóm Ngoại, xã Thụy Vân, TP Việt Trì, Phú Thọ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).